BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1571/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Điều 118 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 18.2, 19 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6 - 2019 - 00010 Ngày nộp đơn: 04/10/2019

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre

Địa chỉ: Số 280, đường 3 tháng 2, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00080

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Địa chỉ: Số 7, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chỉ dẫn địa lý: Cái Mơn

Sản phẩm: Sầu riêng

Khu vực địa lý: Xã Hòa Nghĩa, xã Hưng Khánh Trung B, xã Long Thới, xã Phú Phụng, xã Phú Sơn, xã Sơn Định, xã Tân Thiềng, xã Vĩnh Bình, xã Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thành và thị trấn Chợ Lách thuộc huyện Chợ Lách; xã Tân Phú, xã Tiên Long, xã Tiên Thủy và xã Phú Đức thuộc huyện Châu Thành; xã Nhuận Phú Tân, xã Hưng Khánh Trung A, xã Phú Mỹ, xã Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Sầu riêng giống Monthong:

- Hình thái:

+ Hình dạng quả: Quả có hình trụ, đỉnh nhọn, chia ngăn rõ;

+ Vỏ: Có màu vàng nâu khi chín;

+ Cơm (thịt quả): Có màu vàng nhạt, xơ trung bình, ráo, cơm rất dày, vị ngọt thanh, béo, có mùi thơm nhẹ;

+ Hạt: Hạt lép, tỷ lệ hạt thấp;

+ Trọng lượng quả: ≥ 3 kg;

+ Tỷ lệ vỏ (tính theo trọng lượng): ≤ 64 %;

+ Tỷ lệ cơm (tính theo trọng lượng): ≥ 29,6 %;

+ Tỷ lệ hạt (tính theo trọng lượng): ≤ 6,4 %;

+ Độ dày cơm: ≥ 14 mm.

- Thành phần dinh dưỡng:

+ Năng lượng: ≥ 123 kcal;

+ Brix: ≥ 19 ^{0}B;

+ Chất béo: ≥ 2,8 %;

+ Protein: ≥ 3 %;

+ Ẩm độ: ≤ 71 %

+ Vitamin C: ≥ 35 mg/100g.

- Thành phần khoáng chất:

+ Ca: ≥ 35 mg/kg;

+ K: ≥ 3668 mg/kg;

+ Na: ≥ 25,4 mg/kg;

+ Fe: ≥ 2,2 mg/kg;

+ Zn: ≥ 2,1 mg/kg.

* Sầu riêng giống Ri6

- Hình thái:

+ Hình dạng quả: Quả có hình elip;

+ Vỏ: Có màu xanh, hơi vàng khi chín, gai cao, thưa, chân gai có hình 5 cạnh và bóng láng;

+ Cơm (Thịt quả): Có màu vàng đậm, không xơ, ráo và cầm không dính tay, cơm dày, vị ngọt, béo, có mùi thơm đậm;

+ Hạt: Hạt lép, tỷ lệ hạt thấp;

+ Trọng lượng quả: ≥ 2 kg;

+ Tỷ lệ vỏ (tính theo trọng lượng): ≤ 68 %;

+ Tỷ lệ cơm (tính theo trọng lượng): ≥ 24 %;

+ Tỷ lệ hạt (tính theo trọng lượng): ≤ 8 %;

+ Độ dày cơm: ≥ 14 mm.

- Thành phần dinh dưỡng:

+ Năng lượng: ≥ 103 kcal;

+ Brix: ≥ 20 ^{0}B;

+ Chất béo: ≥ 2 %;

+ Protein: ≥ 2,4 %;

+ Ẩm độ: ≤ 76,7 %

+ Vitamin C: ≥ 23,7 mg/100g.

- Thành phần khoáng chất:

+ Ca: ≥ 30 mg/kg;

+ K: ≥ 3966 mg/kg;

+ Na: ≥ 15 mg/kg;

+ Fe: ≥ 1 mg/kg;

+ Zn: ≥ 3,7 mg/kg.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

* *Đặc thù về địa hình:* Khu vực địa lý có địa hình cao, bao gồm các dải đất cao ven các sông lớn và các giồng cát ven biển.

* *Đặc thù về thổ nhưỡng:* Khu vực địa lý có sa cấu đất thuộc nhóm thịt pha limon và sét, có khả năng thoát nước tốt; hàm lượng hữu cơ, đạm tổng số và calci, kali trao đổi trong đất cao.

* *Đặc thù về thủy văn:*

Khu vực địa lý có nguồn nước tưới dồi dào từ các sông lớn như Tiền Giang, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên. Nguồn nước tưới giàu dinh dưỡng, không nhiễm mặn, có độ pH hơi kiềm nhẹ, hàm lượng Kali, Calci và Magie cao.

** Đặc thù về khí hậu:*

Khu vực địa lý có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm. Nhiệt độ trung bình khoảng 27 ^{0}C, ít biến động. Lượng mưa trung bình năm thấp (từ 1200 – 1600 mm), mưa tập trung từ tháng 7, 8, 9. Biên độ nhiệt ngày đêm lớn. Độ ẩm thấp nhất thường xảy ra vào tháng 12 đến tháng 1.

Quy trình kỹ thuật sản xuất:

** Giống:* sầu riêng Ri6 và sầu riêng Monthong.

** Đất trồng:*

Lựa chọn đất có tầng canh tác dày, dễ thoát nước như đất thịt, đất phù sa, đất đỏ bazan. Đất cần được chuẩn bị theo nguyên lý đắp mô và đào hố trồng trên mô.

** Khoảng cách trồng*:

Khoảng cách 8 x 8 m/ cây.

** Mùa vụ:*

Trồng vào đầu mùa mưa (từ tháng 5 – 6 dương lịch), nếu đảm bảo được nước tưới có thể trồng quanh năm.

** Trồng cây chắn gió:*

Lựa chọn cây có độ cao hợp lý, khó đổ và gỗ chắc để trồng xung quanh.

** Trồng xen:*

Trồng xen một số cây che phủ ngắn ngày, tán nhỏ hoặc các loại cỏ.

** Tỉa cành tạo tán:*

Kể từ năm thứ 2, trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, tiến hành tỉa cành, tạo tán, trước khi xử lý ra hoa và sau khi thu hoạch.

** Tỉa hoa, thụ phấn bổ sung:*

Tiến hành tỉa hoa khi hoa trổ rộ. Chỉ giữ lại một số chùm hoa cách thân khoảng 1m trở ra, mỗi chùm hoa cách nhau khoảng 20 – 30 cm, mỗi chùm chừa khoảng 10 - 15 hoa. Thụ phấn bổ sung từ 2 – 3 đêm liên tục, thời gian từ 19h30 – 22h. Chỉ được thụ phấn chéo giữa các cây hạt lép với nhau. Đối với giống Monthong có thể dùng phấn sầu riêng hạt chắc.

** Tưới nước:*

Tưới đủ nước trong mùa nắng trong thời kỳ cây tơ. Thời kỳ cây ra hoa cần tưới nước cách ngày, giảm 2/3 lượng nước ở mỗi lần tưới vào thời điểm 1 tuần trước khi trổ hoa đến khi hoa trổ rộ. Sau khi đậu quả, tiến hành tăng dần lượng nước đến mức bình thường.

** Bón phân:*

Bón phân chuồng hoai và phân NPK. Không phun các loại phân bón lá có hàm lượng đạm cao trong thời điểm cây nuôi quả, có thể phun phân bón lá chứa hàm lượng calci cao khoảng vài lần, mỗi lần cách nhau 1 tuần và bắt đầu phun từ tuần lễ thứ 5 đến thứ 9 sau khi đậu quả.

** Phòng trừ sâu bệnh*:

Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ sâu bệnh hại có trong danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam.

** Thu hoạch:*

Thời điểm thu hoạch từ tháng 5 đến tháng 7 dương lịch (chính vụ), từ tháng 1 đến tháng 2 dương lịch (trái vụ). Tiến hành thu hoạch khi quả đủ già, thời điểm thu hoạch thích hợp trước khi chín từ 5-7 ngày đối với giống sầu riêng Ri6, hoặc 10 – 15 ngày với sầu riêng Monthong. Khi thu hoạch không để quả tiếp xúc trực tiếp với mặt đất.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sầu riêng Cái Mơn do Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre lập;
- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu Công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Cục trưởng, các PCT;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí